

Bản án số: **78/2024/HS-ST**

Ngày: 22-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Ông Nguyễn Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - *Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Hoàng T**, sinh năm: 1984, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số: 075084021820; Nơi ĐKKHKT: tổ A, ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Phạm Quang P (1958) và con bà Phạm Thị Tuyết M (1963); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thùy Th (1986) và có 03 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 25/10/2023 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Đức H**, sinh năm: 1996, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số: 075096004001; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Phạm Ngọc H (đã chết) và con bà Vũ Thị T (1970); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 05/02/2024 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/10/2023, Công an xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Phạm Hoàng T tại địa chỉ số ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát hiện tại phòng ngủ của T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Qua test nhanh chất ma túy trong cơ thể T dương tính với chất ma túy Methamphetamine, Công an xã G đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, thu giữ, niêm phong tang vật vi phạm. Biết không thể trốn tránh sự truy cứu trách nhiệm của pháp luật vì vậy Phạm Hoàng T đã đầu thú về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình để mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/10/2023, Phạm Hoàng T đang ở nhà cùng em họ là Phạm Đức H thì Huy rủ Triệu góp tiền mua ma túy về để sử dụng thì Triệu đồng ý. T đưa cho Huy 150.000 đồng, H góp 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, sau khi góp tiền xong Huy gọi điện thoại cho một người tên Minh (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy thì được Minh đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại đường bên hông nhà thờ Martino thuộc xã Gia Kiệm, do không có xe đi nên Huy đã gọi điện cho một người bạn tên Sơn nhà ở xã Gia Kiệm (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ chở H đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy Sơn chở H về lại nhà Phạm Hoàng T. Tại nhà của T, T và H cùng nhau sử dụng ma túy đến khoảng 20 giờ thì H đi về nhà, sau khi H về thấy bên trong dụng cụ sử dụng ma túy còn lại một ít ma túy nên Triệu đã nhắn tin cho Mai Quốc K, sinh năm 1999, trú tại ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đến để sử dụng số ma túy còn lại thì K đồng ý, khoảng 22 giờ Khánh đến nhà Triệu để sử dụng ma túy được khoảng 10 phút thì hết nên K đi về. Đến 22 giờ 30 phút, cùng ngày Công an xã G đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà T, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Phạm Hoàng T đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận giám định số 2365/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại theo Kết luận giám định số 2365/KL-KTHS ngày 31/10/2023.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu bạc, thu giữ của Phạm Hoàng T; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng, thu giữ của Mai Quốc K, dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại cáo trạng số 52/CT-VKS-TN ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phạm Đức H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng T 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2023.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Đức H 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/10/2023, tại nhà Phạm Hoàng T, địa chỉ số ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, T cùng Phạm Đức H góp mỗi người 150.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung. Sau khi T và H cùng nhau sử dụng ma túy xong, thì H đi về nhà, thấy bên trong dụng

cụ sử dụng ma túy còn lại một ít ma túy nên Triệu đã nhắn tin cho Mai Quốc K đến để sử dụng số ma túy còn lại. Đến 22 giờ 30 phút, cùng ngày Công an xã G tiến hành kiểm tra hành chính thì Phạm Hoàng T đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, hành vi của Phạm Hoàng T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Phạm Đức H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:* Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Thống Nhất nói riêng có chiều hướng phức tạp với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* Không

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân các bị cáo là người có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật vẫn mua bán, tàng trữ ma túy. Do đó, các bị cáo phải chịu mức án tương xứng trong vụ án để răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Phạm Hoàng T tích thực hiện với vai trò chính, chủ mưu bị cáo sử dụng nơi ở và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho 02 người sử dụng trái

phép chất ma túy. Do đó, bị cáo phải chịu mức án tương xứng đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, việc quyết định mức hình phạt của bị cáo Triệu cao hơn bị cáo Huy như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đức H đã có thực hiện với vai trò tích cực nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, do các bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] *Về vật chứng vụ án*: 01 phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại theo Kết luận giám định số 2365/KL-KTHS ngày 31/10/2023 cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu bạc, thu giữ của Phạm Hoàng T; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng, thu giữ của Mai Quốc K, dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

[8] Về các nội dung khác:

- Đối với Mai Quốc K đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với đối tượng tên “Minh” đã bán ma túy cho Phạm Đức H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành điều tra xác minh để xử lý, đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Đối với đối tượng tên “Sơn” đã chở Phạm Đức H đi lấy ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành điều tra xác minh để xử lý, đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T 07 (bảy) năm tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2023.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2024.

3. *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại theo Kết luận giám định số 2365/KL-KTHS ngày 31/10/2023.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu bạc, thu giữ của Phạm Hoàng T; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng, thu giữ của Mai Quốc Khánh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/4/2024 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

4. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng T và Phạm Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Xuân

